UBND THÀNH PHỐ MỸ THO
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN NHÁNH

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2023 – 2024
(Biểu mẫu 05)

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	**Lớp 2**	**Lớp 3**	**Lớp 4**	**Lớp 5**
I	**Điều kiện tuyển sinh**	Trẻ đúng độ tuổi sinh năm 2017 và có hồ sơ hợp lệ.	Là học sinh lớp 1 đủ điều kiện lên lớp 2	Là học sinh lớp 2 đủ điều kiện lên lớp 3	Là học sinh lớp 3 đủ điều kiện lên lớp 4	Là học sinh lớp 4 đủ điều kiện lên lớp 5
II	**Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ**	Thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018	Thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018	Thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018)	Thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018	Thực hiện đúng chương trình GDPT 2006
III	**Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh**	- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục HS. Tạo mọi điều kiện tốt nhất cho HS học tập, rèn luyện. - Đảm bảo thực hiện đầy đủ 3 mặt của 01 học sinh: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục HS. Tạo mọi điều kiện tốt nhất cho HS học tập, rèn luyện. - Đảm bảo thực hiện đầy đủ 3 mặt của 01 học sinh: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục HS. Tạo mọi điều kiện tốt nhất cho HS học tập, rèn luyện. - Đảm bảo thực hiện đầy đủ 3 mặt của 01 học sinh: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục HS. Tạo mọi điều kiện tốt nhất cho HS học tập, rèn luyện. - Đảm bảo thực hiện đầy đủ 3 mặt của 01 học sinh: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục HS. Tạo mọi điều kiện tốt nhất cho HS học tập, rèn luyện. - Đảm bảo thực hiện đầy đủ 3 mặt của 01 học sinh: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất
IV	**Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ HS (như các loại phòng**	- Đảm bảo đầy đủ phòng học, bàn ghế, đảm bảo đủ các trang thiết bị dạy học ở mức tối thiểu. Có đủ	- Đầy đủ phòng học, bàn ghế, đảm bảo đủ các trang thiết bị dạy học ở mức tối thiểu. Tăng cường	- Đầy đủ phòng học, bàn ghế, đảm bảo đủ các trang thiết bị dạy học ở mức tối thiểu. Tăng cường	- Đầy đủ phòng học, bàn ghế, đảm bảo đủ các trang thiết bị dạy học ở mức tối thiểu. Tăng cường	- Đầy đủ phòng học, bàn ghế, đảm bảo đủ các trang thiết bị dạy học ở mức tối thiểu. Tăng cường

	phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	máy chiếu hoặc Ti vi các lớp học	các trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho việc giảng dạy học sinh.	các trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho việc giảng dạy học sinh..	các trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho việc giảng dạy học sinh..	các trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho việc giảng dạy học sinh..
V	**Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục**	Trường có tổ chức cho HS tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể, tổ chức các ngày hội, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trải nghiệm và hoạt động ngoài giờ lên lớp.	Trường có tổ chức cho HS tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể, tổ chức các ngày hội, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trải nghiệm và hoạt động ngoài giờ lên lớp.	Trường có tổ chức cho HS tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể, tổ chức các ngày hội, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trải nghiệm và hoạt động ngoài giờ lên lớp.	Trường có tổ chức cho HS tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể, tổ chức các ngày hội, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trải nghiệm và hoạt động ngoài giờ lên lớp.	Trường có tổ chức cho HS tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể, tổ chức các ngày hội, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trải nghiệm và hoạt động ngoài giờ lên lớp.
VI	**Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục**	CBQL,GV, NV đủ số lượng, đạt trình độ đào tạo quy định ở cấp tiểu học	CBQL,GV, NV đủ số lượng, đạt trình độ đào tạo quy định ở cấp tiểu học	CBQL,GV, NV đủ số lượng, đạt trình độ đào tạo quy định ở cấp tiểu học	CBQL,GV, NV đủ số lượng, đạt trình độ đào tạo quy định ở cấp tiểu học	CBQL,GV, NV đủ số lượng, đạt trình độ đào tạo quy định ở cấp tiểu học
VII	**Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được**	100%HS thực hiện đầy đủ 3 mặt: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất - HTCT lớp họcđạt 94.4%.	100%HS thực hiện đầy đủ 3 mặt: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất - HTCT lớp họcđạt 100%.	100%HS thực hiện đầy đủ 3 mặt: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất - HTCT lớp học đạt 100%.	100%HS thực hiện đầy đủ 3 mặt: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất - HTCT lớp họcđạt 100%.	100%HS thực hiện đầy đủ 3 mặt: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất -HTCTTH đạt 100%.
VIII	**Khả năng học tập tiếp tục của học sinh**	Đủ điều kiện học lên lớp 1	Đủ điều kiện học lên lớp 2	Đủ điều kiện học lên lớp 3	Đủ điều kiện học lên lớp 4	Đủ điều kiện học lên lớp 5

Phường 2, ngày 22 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TIỀN GIANG
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN NHÁNH

Nguyễn Thị Ba

UBND THÀNH PHỐ MỸ THO
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN NHÁNH

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục thực tế của trường tiểu học, Năm học 2023-2024
(Biểu mẫu 6)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	**Tổng số học sinh**	**501**	103	107	92	91	108
II	**Số học sinh học 2 buổi/ngày**	**501**	103	107	92	91	108
III	**Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất**	**501**	103	107	92	91	108
1.	**Phẩm chất chủ yếu**						
1.1.	**Yêu nước**						
1	*Tốt* *(tỷ lệ so với tổng số)*	**370/393** **94,1%**	85/103 82,5%	107/107 100%	92/92 100%	86/91 94,5%	
2	*Đạt* *(tỷ lệ so với tổng số)*	**23/393** **5,9%**	18/103 17,5%	0	0	5/91 5,5%	
3	*Cần cố gắng* *(tỷ lệ so với tổng số)*	**0**	0	0	0	0	
1.3.	**Nhân ái**						

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	*Tốt* *(tỷ lệ so với tổng số)*	**345/393** **87,8%**	81/103 78,6%	102/107 95,3%	89/92 96,7%	73/91 80,2%	
2	*Đạt* *(tỷ lệ so với tổng số)*	**48/393** **12,2%**	22/103 21,4%	5/107 4,7%	3/92 3,3%	18/91 19,8%	
3	*Cần cố gắng* *(tỷ lệ so với tổng số)*	**0**	0	0	0	0	
IV	**Số học sinh chia theo kết quả học tập**						
1	*Hoàn thành tốt* *(tỷ lệ so với tổng số)*	**254/501** **50,7%**	51/103 49,5%	50/107 46,7%	52/92 56,5%	49/91 53,8%	52/108 48,1%
2	*Hoàn thành* *(tỷ lệ so với tổng số)*	**238/501** **47,5%**	46/103 44,7%	54/107 50,5%	40/92 43,5%	42/91 46,2%	56/108 51,9%
3	*Chưa hoàn thành* *(tỷ lệ so với tổng số)*	**9/501** **1,8%**	6/103 5.8%	3/107 2,8%	0	0	0
V	**Tổng hợp kết quả cuối năm**						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	**492/501** **98,2%**	97/103 94,2%	104/107 97,2%	92/92 100%	91/91 100%	108/108 100%
a	*Trong đó:* *HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)*	**254/501** **50,7%**	51/103 49,5%	50/107 46,7%	52/92 56,5%	49/91 53,8%	52/108 48,1%

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
b	*HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)*						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	**9/501** **1,8%**	6/103 5,8%	3/107 2,8	0	0	0

Phường 2, ngày 03 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THỌ TIỀN GIANG
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN NHÁNH

Nguyễn Thị Ba

UBND THÀNH PHỐ MỸ THO
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN NHÁNH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023-2024

(Mẫu 7)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m^2/ học sinh
I	**Số phòng học/số lớp**	**17/17**	
II	**Loại phòng học**		
1	Phòng học kiên cố	17	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	**Số điểm trường lẻ**	02	
IV	**Tổng diện tích đất** (m^2)	**7538 m2**	13,3
V	**Diện tích sân chơi, bãi tập** (m^2)	3500m2 CS1:2000 m2; CS2:1500m2;	6,2
VI	**Tổng diện tích các phòng**		
1	Diện tích phòng học (m^2)	-4 phòng học: 48m2/phòng -13 phòng học: 42m2/phòng	1,3
2	Diện tích phòng chuẩn bị (m^2)		
3	Diện tích thư viện (m^2)	4 phòng x 42 m2 = 168m2	0,3
4	*Diện tích nhà đa năng (m^2)*	2 phòng x 220 m2 = 440 m2	0,8
5	*Diện tích phòng khác (Tin học)*	4 x 48 m2 = 192 m2	0,34
6	*Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m^2)*	2 x 24 m2 = 48m2	0,08
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Khối lớp 1		3 bộ

2	Khối lớp 2	Chưa cấp mới	
3	Khối lớp 3	Chưa cấp mới	
4	Khối lớp 4		3 bộ
5	Khối lớp 5		4 bộ
VIII	**Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)		
	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập	64	1HS/ máy
IX	**Tổng số thiết bị**		
1	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	11	
2	Laptop	03	
3	Amply,loa, Micro	2	
4	Đầu Video/đầu đĩa	01	
5	Máy tính làm việc	07	
6	Cát xét	0	
7	Ti vi	06	

	Nội dung	Số lượng(m^2)
X	**Nhà bếp**	01 (20 m2)
XI	**Nhà ăn**	02 (80m2)

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**	4x42 m2 =168m2	63	2,7m2
XIII	**Khu nội trú**			

XIV	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4		6		0,32
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

*(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).*

		Có	Không
XV	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XVI	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XVII	**Kết nối internet**	x	
XVIII	**Trang thông tin điện tử (website) của trường**	x	
XIX	**Tường rào xây**	x	

Phường 2, ngày 03 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO T. TIỀN GIANG
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN NHÁNH

Nguyễn Thị Ba

UBND THÀNH PHỐ MỸ THO
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN NHÁNH

Biểu mẫu 08

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**28**			**25**	**3**	**2**								
I	**Giáo viên**	**25**			**24**	**1**				**13**	**12**	**10**	**17**		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	2			2					1	1	1	1		
3	Tin học	2								2		1	1		
4	Âm nhạc	1			1					1		1			
5	Mỹ thuật	1			1					1			1		
6	Thể dục	1			1					1	1		1		
II	**Cán bộ quản lý**	**2**			**2**						**2**		**2**		
1	Hiệu trưởng	1			1						1		1		
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1	1			
III	**Nhân viên**	**1**			**1**					**1**					

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1					1					
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện														
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ thông tin														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	…														

Phường 2, ngày 03 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN NHÁNH

Nguyễn Thị Ba